

ĐẠNG 6: ÔN TẬP VỀ CÁC ĐẠI LƯỢNG.

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

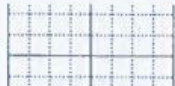
a) $1\text{dm} =$  cm

b) $1000\text{mm} =$  m

c) $5\text{dm} =$  mm

d) $600\text{mm} =$  cm

e) $7\text{cm} =$  mm

g) $600\text{mm} =$  dm

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

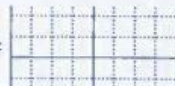
a) $2\text{m } 5\text{dm} =$  dm

b) $3\text{dm } 2\text{cm} =$  cm

c) $12\text{cm } 3\text{mm} =$  mm

d) $4\text{m } 3\text{cm} =$  cm

e) $8\text{m } 3\text{dm} =$  cm

g) $4\text{dm } 4\text{mm} =$  mm

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) $180\text{cm} =$  dm

b)  $\text{cm} = 800\text{mm}$

c) $1000\text{m} - 600\text{m} =$  m

d) $123\text{cm} + 345\text{cm} =$  cm

e) $2\text{m} + 3\text{cm} =$  cm

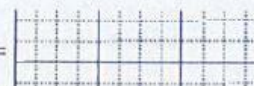
g) $15\text{dm} - 20\text{cm} =$  cm

Bài 4. Tính nhẩm:

a) $5\text{kg} \times 6 + 120\text{kg} =$ 

b) $4\text{l} \times 5 + 230\text{l} =$ 

c) $2\text{m} \times 10 + 470\text{m} =$ 

d) $5\text{dm} \times 8 + 120\text{dm} =$ 

Bài 5. “Chiều dài phòng học của em khoảng 8....”. Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:

A. m

B. dm

C. cm

D. mm

Bài 6. Kết quả của phép tính $127\text{km} + 332\text{km}$ là:

- A. 395km B. 359km C. 459km D. 539km

Bài 7. Tuần này thứ hai là ngày 9 tháng 7. Vậy thứ sáu là ngày:

- A. 11 B. 12 C. 13 D. 14

Bài 8. Tuần này thứ ba là ngày 8 tháng 7. Vậy ngày 13 tháng 7 là:

- A. Thứ năm B. Thứ sáu C. Thứ bảy D. Chủ nhật

Bài 9. Hôm nay là thứ ba ngày 16 tháng 7. Thứ ba tuần sau là ngày:

- A. 20 tháng 7 B. 23 tháng 7 C. 26 tháng 7 D. 30 tháng 7

Bài 10. 2 giờ 20 phút chiều còn được gọi là:

- A. 14 giờ 20 phút B. 15 giờ 20 phút C. 16 giờ 20 phút D. 17 giờ 20 phút

Bài 11. " $5\text{m } 60\text{dm} = \dots\dots\text{m}$ ". Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 56 B. 11 C. 65 D. 110

Bài 12. 20 giờ tối còn gọi là:

- A. 8 giờ tối B. 9 giờ tối C. 8 giờ chiều D. 10 giờ đêm

Bài 13. Người ta chia khúc gỗ dài 32cm thành 4 phần bằng nhau. Mỗi phần dài số xăng-ti-mét là:

- A. 7cm B. 8cm C. 9cm D. 28cm

Bài 14. Mạnh có một đoạn dây dài 1m 5cm. Vậy đoạn dây của Mạnh dài số xăng-ti-mét là:

- A. 15cm B. 105cm C. 60cm D. 51cm

Bài 15. Một cửa hàng có 420kg gạo. Cửa hàng đã bán đi 100kg. Số gạo cửa hàng còn lại là:

- A. 230 B. 230kg C. 320 D. 320kg